

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 180, đường BL, khu phố NP, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có đơn xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 274, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2020 và các lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho bà H vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 10-01-2019 (âm lịch) bà cho bà H vay 380.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 10-01-2020 (âm lịch) bà cho bà H vay tổng cộng 200.000.000 đồng, bà giao tiền cho bà H 02 lần: lần 1 bà cho bà H vay 150.000.000 đồng, lần 2 bà cho bà H vay 50.000.000 đồng; cả hai lần bà giao tiền vay cho bà H trong ngày 10-01-2020.

Tổng cộng bà cho bà H vay số tiền 580.000.000 đồng. Bà và bà H có lập các giấy vay tiền; bà H có ghi nội dung vào các giấy vay tiền và bà H có ký tên, ghi họ tên tại mục “Người mượn tiền” “Người cho vay tiền”, bà chỉ giao tiền vay cho bà H. Bà H có nói vay tiền của bà là để đăng hui và đáo hạn ngân hàng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, bà chỉ cho bà H vay tiền trong thời hạn 15 ngày nhưng từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay bà H chưa trả cho bà khoản tiền nào.

Nay bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H trả cho tôi tổng cộng số tiền số tiền vay là 580.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà N vào năm 2019, năm 2020 mục đích là để choàng tiền hui cho hui viên, cụ thể bà vay bà N 02 lần: Lần 1 vào ngày 10-02-2019 số tiền 380.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 10-01-2020 số tiền 200.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, bà có trả tiền lãi cho bà N nhiều lần nhưng không nhớ rõ số tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì bà đồng ý trả tiền vay cho bà N tổng cộng 580.000.000 đồng nhưng xin bà N không tính lãi suất do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N đối với bà Nguyễn Thị H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán (trả) cho bà Trần Thị Ánh N số tiền 580.000.000 đồng. Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn là bà Trần Thị Ánh N và bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N, bà H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 580.000.000 đồng nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35

và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 580.000.000 đồng, thấy rằng:

Bà N trình bày do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho bà H vay tiền 02 lần, tổng cộng 580.000.000 đồng, mục đích bà H vay tiền của bà là để đăng hộ và đáo hạn ngân hàng, bà chỉ cho bà H vay tiền trong thời hạn 15 ngày nhưng từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay bà H chưa trả cho bà khoản tiền nào.

Chứng cứ xác nhận nợ là “Giấy vay tiền” ngày 10-02-2019, thông tin bên vay là Nguyễn Thị H, số tiền vay 380.000.000 đồng và “Giấy mượn tiền” ngày 10-01-2020, người mượn tiền là Nguyễn Thị H, tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng. Bà H thừa nhận toàn bộ nội dung trong hai giấy này đều do bà tự viết và ký ghi họ tên tại mục “Người mượn tiền”, “Người vay tiền”. Bà H cho rằng khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng và bà có trả tiền lãi cho bà N nhưng bà không nhớ rõ số tiền lãi đã trả, không có chứng cứ chứng minh; tuy nhiên bà N trình bày hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng nhưng bà H chưa trả cho bà N khoản tiền nào từ ngày vay và ngày đến hạn trả nợ cho đến nay. Do đó, việc bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền vay 580.000.000 đồng là có căn cứ, ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho bà N tổng cộng tiền vay 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N đối với bà Nguyễn Thị H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ánh N tổng cộng tiền vay 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Bà Trần Thị Ánh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 13.600.000 đồng theo biên lai số 0000732 ngày 23-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

2.2. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.200.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm đồng).

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Bích Thảo